CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng

Thông tư số 09/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện kiểm toán năng lượng có hiệu lực từ ngày 05 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;[1]

---

[1] Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;"

Mục 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm.

2. Xây dựng kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện kiểm toán năng lượng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm (sau đây gọi là cơ sở).

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

3. Tổ chức kiểm toán năng lượng.

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Cổng thông tin điện tử* là điểm truy cập duy nhất của người dùng trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng, qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. *Cơ sở dữ liệu* là tập hợp các dữ liệu được biên soạn, sắp xếp có hệ thống theo một phương pháp nhất định để có thể truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.

3. *Dữ liệu* là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự.

4. *Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia* là hệ thống để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhập cơ sở dữ liệu về sử dụng năng lượng quốc gia.

5. *Thông điệp dữ liệu* là thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận hoặc được lưu trữ bằng phương tiện điện tử.

6. *Trang thông tin điện tử (Website)* là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng, phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

8. *Văn bản điện tử* là văn bản được thể hiện dưới dạng thông điệp dữ liệu.

Mục 2
LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

Điều 4. Quy định chung về cách thức đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

1. Cơ sở và cơ quan, đơn vị thực hiện việc đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch, báo cáo tình hình sử dụng năng lượng như sau:

a) Cơ sở và cơ quan, đơn vị truy cập vào mạng Internet, đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia;

b) Trường hợp cơ sở, cơ quan, đơn vị không truy cập được vào mạng Internet, việc đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được thực hiện bằng văn bản; cơ sở, cơ quan, đơn vị phải có cam kết đảm bảo tính xác thực và chịu trách nhiệm về dữ liệu, có chữ ký của người chịu trách nhiệm về dữ liệu trong văn bản, chữ ký của người đứng đầu và đóng dấu của cơ sở, cơ quan, đơn vị.

2. Việc đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, gửi đến Sở quản lý tương ứng tại địa phương (sau đây gọi là Sở quản lý), như sau:

a) Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và cơ quan, đơn vị gửi đến Sở Công Thương;

b) Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực xây dựng gửi đến Sở Xây dựng;

c) Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Cơ sở hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải gửi đến Sở Giao thông Vận tải.

Điều 5. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở

1. Hằng năm, cơ sở phải xây dựng kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở quản lý.

2. Kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xây dựng và đăng ký kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Truy cập vào Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên trang thông tin điện tử;

b) Gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đến Sở quản lý quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, thông báo về kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch năm của cơ sở đã được lưu trên Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia;

c) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến bằng văn bản của Sở quản lý yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh, cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch trên Trang thông tin điện tử.

Cơ sở tiến hành gửi thông báo bằng văn bản về việc bổ sung, hiệu chỉnh đến Sở quản lý, đồng thời sao gửi Sở Công Thương tại địa phương để đăng ký kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Việc đăng ký kế hoạch năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hằng năm.

5. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau đã được đăng ký.

Điều 6. Xây dựng kế hoạch năm năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở

1. Cơ sở phải xây dựng kế hoạch năm năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở, đăng ký với Sở quản lý.

2. Kế hoạch năm năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở gồm những nội dung quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch năm năm và báo cáo thực hiện kế hoạch năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Truy cập vào Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;

b) Gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đến Sở quản lý, thông báo về kế hoạch của cơ sở được lưu trên trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia;

c) Trường hợp cơ sở nhận được ý kiến bằng văn bản của Sở quản lý yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch năm năm trên Trang thông tin điện tử.

Cơ sở tiến hành gửi thông báo bằng văn bản về việc bổ sung, hiệu chỉnh đến Sở quản lý, đồng thời sao gửi Sở Công Thương tại địa phương để đăng ký kế hoạch năm năm của cơ sở;

d) Báo cáo thực hiện kế hoạch năm năm sẽ được tự động tính toán và cập nhập thông qua Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia dựa trên kết quả báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm của cơ sở.

4. Việc đăng ký kế hoạch năm năm phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm đầu tiên của mỗi chu kỳ kế hoạch năm năm.

5. Cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau đã được đăng ký.

Điều 7. Xây dựng kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị

1. Hằng năm, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng, đăng ký kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng theo nội dung quy định tại Mẫu 1.7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này gửi đến Sở Công Thương.

2. Việc xây dựng, đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị thực hiện theo trình tự, thủ tục như sau:

a) Truy cập vào Trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia, thực hiện nhập dữ liệu theo các bước và trình tự hướng dẫn trên Trang thông tin điện tử;

b) Gửi thông báo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này đến Sở Công Thương, thông báo về kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng của cơ quan, đơn vị đã được lưu trên trang thông tin điện tử của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia;

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị nhận được ý kiến bằng văn bản của Sở Công Thương yêu cầu bổ sung, hiệu chỉnh thì cơ sở phải thực hiện việc bổ sung, hiệu chỉnh kế hoạch và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng trên trang thông tin điện tử.

Cơ quan, đơn vị tiến hành gửi thông báo bằng văn bản về việc bổ sung, hiệu chỉnh đến Sở Công Thương tại địa phương để đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm.

3. Việc đăng ký kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm của cơ quan, đơn vị phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 hằng năm.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm sau khi đã đã được đăng ký; tuân thủ đầy đủ quy định tại các Điều 30, 31 Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở quản lý đối với việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở

1. Sở quản lý có trách nhiệm:

a) Xem xét, đánh giá kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sau khi nhận thông báo của cơ sở quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Thông tư này;

b) Có ý kiến bằng văn bản nêu rõ các yêu cầu và hướng dẫn để cơ sở chỉnh sửa nội dung kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch;

c) Gửi văn bản đến Sở Công Thương sau khi Sở quản lý chấp thuận nội dung kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở;

d) Trường hợp kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, năm năm của cơ sở không thực hiện trên mạng Internet thì Sở quản lý chịu trách nhiệm thực hiện nhập dữ liệu của cơ sở vào Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia.

2. Phối hợp với Sở Công Thương định kỳ kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, giúp đỡ cơ sở tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã đăng ký.

3. Sở quản lý có trách nhiệm gửi thông báo chấp thuận đến Sở Công Thương về kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm, năm năm của cơ sở chậm nhất vào ngày 15 tháng 02 năm hàng năm.

Điều 9. Thời hạn xác nhận đối với đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Sở Công Thương thực hiện việc xác nhận trực tiếp trên văn bản điện tử theo hướng dẫn của Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia không quá 15 ngày làm việc:

1. Sau khi chấp thuận kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, năm năm của cơ sở thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp và cơ quan, đơn vị.

2. Sau khi nhận được thông báo chấp thuận của Sở quản lý về việc đăng ký kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch năm, năm năm của cơ sở.

Mục 3
KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG

Điều 10. Thực hiện kiểm toán năng lượng

1. Thực hiện khảo sát sơ bộ nhằm phát hiện và đề xuất các cơ hội tiết kiệm năng lượng không cần đầu tư hoặc chỉ cần đầu tư nhỏ để cơ sở sử dụng năng lượng

ưu tiên thực hiện; xác định yêu cầu và thực hiện đo đạc khảo sát chi tiết phương tiện, thiết bị, dây chuyền công nghệ được lựa chọn hoặc toàn bộ cơ sở.

2. Kết quả kiểm toán năng lượng là Báo cáo kiểm toán năng lượng trình lãnh đạo của cơ sở được kiểm toán năng lượng, bao gồm đầy đủ các số liệu khảo sát đo lường, tính toán cụ thể, phản ánh hiện trạng công nghệ, hiện trạng sử dụng năng lượng của cơ sở và các giải pháp tiết kiệm năng lượng được đề xuất theo thứ tự ưu tiên, với đầy đủ các phân tích về chi phí, lợi ích đối với từng đề xuất để cơ sở lựa chọn triển khai áp dụng.

3. Các bước thực hiện kiểm toán năng lượng và nội dung Báo cáo kiểm toán năng lượng quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trong thời hạn 30 ngày, sau khi thực hiện kiểm toán năng lượng cơ sở có trách nhiệm gửi báo cáo kiểm toán năng lượng đến Sở Công Thương.

Mục 4
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Tổng cục Năng lượng

1. Tổ chức giám sát, kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng của các cơ sở và cơ quan, đơn vị.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước lập Danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong toàn quốc, báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ công bố hằng năm.

3. Phối hợp với Sở quản lý hướng dẫn, đôn đốc cơ sở trong việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch hằng năm, năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hướng dẫn thực hiện các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

4. Tổ chức và công bố cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia hằng năm và xây dựng cơ chế quản lý, truy cập dữ liệu đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ các cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng và các nghĩa vụ khác quy định tại Thông tư này.

6. Thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng dụng các kỹ thuật thông dụng về tiết kiệm năng lượng đã được khẳng định có hiệu quả rõ rệt trong thực tế.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Ngoài trách nhiệm quy định tại các điều khác của Thông tư này, Sở Công Thương còn có trách nhiệm sau:

1. Phối hợp với Tổng cục Năng lượng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

2. Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

3. Tổ chức đánh giá, góp ý kiến cho các chương trình, dự án đầu tư vì mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả do các cơ sở sản xuất tại địa phương đề xuất; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Công Thương đề nghị xem xét hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện.

4. Kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện Thông tư này trong phạm vi quản lý tại địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tổ chức thông tin, tuyên truyền về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại địa phương; khuyến khích, khen thưởng kịp thời các tổ chức và cá nhân có thành tích và xử lý kịp thời các sai phạm trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6. Chủ trì, phối hợp với các Sở quản lý kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Thông tư này.

7. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có trụ sở tại địa phương thực hiện đầy đủ trách nhiệm lập kế hoạch năm và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm quy định tại Thông tư này.

8.[2] Lập Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm tại địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Công Thương (Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững) trước ngày 01 tháng 02 hằng năm theo mẫu số 1.12 tại Phụ lục I ban hành kèm Thông tư này

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác về hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khi được Bộ Công Thương ủy quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước

Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm:

1. Phổ biến, quán triệt nội dung và chỉ đạo, đôn đốc, giúp đỡ các cơ sở thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty thực hiện đầy đủ quy định tại Thông tư này.

2. Phối hợp, hỗ trợ các Sở quản lý trong việc triển khai hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

3. Xác định cụ thể các mục tiêu tiết kiệm năng lượng phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn, Tổng công ty.

4. Xây dựng chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả áp dụng trong toàn Tập đoàn, Tổng công ty.

5. Lựa chọn và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp quản lý, áp dụng công nghệ phù hợp để thường xuyên cải thiện tình hình sử dụng năng lượng, giảm cường độ năng lượng, hạ thấp chỉ tiêu tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm.

Điều 14. Báo cáo tình hình sử dụng năng lượng hằng năm, thực hiện kiểm toán năng lượng của cơ sở không thuộc danh mục cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

1. Khuyến khích các cơ sở sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, các cơ sở vận tải đang có mức sử dụng năng lượng thấp hơn quy định tại Điều 6 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP lập báo cáo sử dụng năng lượng hàng năm theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 01 hằng năm.

2. Khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, cơ sở vận tải không thuộc danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm định kỳ thực hiện kiểm toán năng lượng theo chu kỳ từ 3 năm đến 5 năm một lần nhằm xác định các cơ hội tiết kiệm năng lượng, lựa chọn áp dụng các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Điều 15. Điều khoản thi hành[3]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2012.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 29/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2020

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

---

[3] Điều 37 Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành có hiệu lực từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

"Điều 37. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./."

(Xem tiếp Công báo số 359 + 360)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng